

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Đường số 8 - Khu đô thị Chánh Nghĩa, Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		60.918.287.953	22.734.629.864
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		28.187.671.977	15.647.654.789
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	25.963.604.182	15.075.864.296
<i>Nguyên giá</i>	222		32.870.585.796	19.056.573.005
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.906.981.614)	(3.980.708.709)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	313.119.553	320.116.633
<i>Nguyên giá</i>	228		342.857.143	342.857.143
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(29.737.590)	(22.740.510)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	1.910.948.242	251.673.860
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		9.576.550.000	6.076.550.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	1.556.550.000	1.556.550.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	8.020.000.000	4.520.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		23.154.065.976	1.010.425.075
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	22.982.366.457	676.008.898
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	63.843.519	334.416.177
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	107.856.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		444.453.752.752	103.620.220.608